

Số: 16/QĐ-MN5

Bình Thạnh, ngày 04 tháng 07 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai số liệu quyết toán ngân sách Năm 2022
cho trường Mầm non 5**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON 5

Căn cứ Quyết định số 1141/QĐ-UBND ngày 02 /08 /1997 của UBND quận Bình Thạnh về việc thành lập trường **Mầm non 5**;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 18617/QĐ-UBND quận Bình Thạnh ngày 16/12/2022 về việc giao dự toán ngân sách năm 2023 cho trường Mầm non 5.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 của trường Mầm non 5 (theo các biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong đơn vị có trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thông báo công khai (để t/h);
- các tổ trưởng CĐCS;
- Lưu: hồ sơ TC; VT./.

HIỆU TRƯỞNG



Huỳnh Thị Ngọc Thanh

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGUỒN NSNN, NGUỒN KHÁC NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 16/QĐ-MN5 ngày 04/07/2023 của trường Mầm non 5)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Số TT	Nội dung	Số liệu báo cáo quyết toán	Số liệu quyết toán được duyệt	Trong đó		
				Quỹ lương	Mua sắm, sửa chữa	Trích lập các quỹ
I	Quyết toán thu					
A	Tổng số thu	1.260.631.861	1.260.631.861			
1	Số thu phí, lệ phí	145.364.520	145.364.520			
1.1	Lệ phí	0	0			
1.2	Phí	145.364.520	145.364.520			
	Học phí	145.364.520	145.364.520			
2	Thu hoạt động cung ứng dịch vụ	219.018.607	219.018.607			
2.1	Tiền ăn	85.968.538	85.968.538			
2.2	Ăn sáng	65.498.764	65.498.764			
2.3	Bảo hiểm tai nạn	-	0			
2.4	Phí ăn sáng	27.296.190	27.296.190			
2.5	Kinh phí CSSKBD	-	0			
2.6	Học phẩm	12.463.810	12.463.810			
2.7	Nước uống	4.323.000	4.323.000			
2.8	Chiết khấu mua thực phẩm	23.468.305	23.468.305			
2.9	Điện máy lạnh	-	0			
3	Hoạt động sự nghiệp khác	437.938.452	437.938.452			
3.1	Vệ sinh phí	-	0			
3.2	Cải cách tiền lương	366.043.180	366.043.180			
3.3	Tổ chức PV và quản lý BT	-	0			
3.4	Năng khiếu	6.184.449	6.184.449			
3.5	Thiết bị vật dụng bán trú	42.387.052	42.387.052			
3.6	Lãi ngân hàng	780.771	780.771			
3.7	Nhân viên nuôi dưỡng	22.543.000	22.543.000			
4	Thu khác	458.310.282	458.310.282			
4.1	Quỹ Phúc lợi	213.796.000	213.796.000			
4.2	Quỹ Khen thưởng	59.345.500	59.345.500			
4.3	Quỹ bổ sung thu nhập	0	0			
4.4	Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp	178.831.398	178.831.398			
4.4	Quỹ dự phòng ổn định	6.337.384	6.337.384			
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	5.857.260.937	5.857.260.937			
A	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	3.179.672.761	3.179.672.761			



6001	Lương ngạch bậc theo quỹ lương	1.324.522.086	1.324.522.086			
	Mục 6100	896.777.958	896.777.958			
6101	Chức vụ	39.559.507	39.559.507			
6105	Phụ cấp thêm giờ	180.632.339	180.632.339			
6112	Phụ cấp ưu đãi nghề	480.200.641	480.200.641			
6113	Phụ cấp trách nhiệm	2.980.000	2.980.000			
6115	Phụ cấp vượt khung	193.405.471	193.405.471			
	Mục 6300	365.897.904	365.897.904			
6301	Bảo hiểm xã hội 17,5%	264.692.104	264.692.104			
6302	Bảo hiểm y tế 3%	46.710.368	46.710.368			
6303	Kinh phí công đoàn 2%	31.140.249	31.140.249			
6304	Bảo hiểm thất nghiệp 1%	15.570.122	15.570.122			
6349	Các khoản đóng góp khác	7.785.061	7.785.061			
	Mục 6400	48.000.000	48.000.000			
6449	Chi khác	48.000.000	48.000.000			
	Mục 6500	99.911.718	99.911.718			
6501	Tiền điện	33.332.275	33.332.275			
6502	Tiền nước	49.652.443	49.652.443			
6551	Văn phòng phẩm	16.729.000	16.729.000			
6599	Vật tư văn phòng khác	198.000	198.000			
	Mục 6600	595.629	595.629			
6601	Cước phí điện thoại	595.629	595.629			
	Mục 6700	226.386.540	226.386.540			
6704	Khoản công tác phí	16.500.000	16.500.000			
6757	Thuê lao động trong nước	209.886.540	209.886.540			
	Mục 6900	5.170.000	5.170.000			
6912	Các thiết bị công nghệ thông tin	2.332.000	2.332.000			
6913	Tài sản và thiết bị văn phòng	2.838.000	2.838.000			
	Mục 7000	2.377.080	2.377.080			
7049	Chi khác	2.377.080	2.377.080			
	Mục 7950	210.033.846	210.033.846			
7951	Quỹ bổ sung thu nhập	0	0			
7952	Quỹ phúc lợi	90.000.000	90.000.000			
7953	Quỹ khen thưởng	20.000.000	20.000.000			
7954	Quỹ PTHĐSN	100.033.846	100.033.846			
B	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.303.049.218	1.303.049.218			
	Mục 6100	528.564.802	528.564.802			
6116	Phụ cấp đặc biệt của ngành	404.724.802	404.724.802			
6156	đóng học phí	123.840.000	123.840.000			
	Mục 6400	418.450.000	418.450.000			
6449	Chi khác	418.450.000	418.450.000			
	Mục 6900	356.034.416	356.034.416			
6907	Nhà cửa	356.034.416	356.034.416			
C	Kinh phí cải cách tiền lương	1.374.538.958	1.374.538.958			
	Mục 6400	1.374.538.958	1.374.538.958			

Chi khác

1.374.538.958

1.374.538.958

Bình Thạnh, ngày 04 tháng 07 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Huỳnh Thị Ngọc Thanh

1. Bà Huỳnh Thị Ngọc Thanh

2. Bà Phùng Cẩm Linh

3. Bà Nguyễn Thị Thanh

Chức vụ: Hiệu trưởng

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

Chức vụ: Kế toán

Chức vụ: Chủ tịch công đoàn

Chức vụ: Ủy viên Ban chấp hành công đoàn

Chức vụ: Trưởng ban T.Đ.Đ.



4. Ủy viên Ban chấp hành công đoàn

5. Ủy viên Ban chấp hành công đoàn

6. Ủy viên Ban chấp hành công đoàn

Thời gian làm việc: Từ ngày 04/07/2023 đến hết ngày 03/8/2023

Địa điểm công việc: Trường trung học phổ thông tại vụ

Việc này được lập song song để ghi rõ nội dung công việc. Phó hiệu trưởng địa

phương địa

BCH CÔNG ĐOÀN

NGƯỜI NIÊM YẾT

Nguyễn Hoàng Bảo Vi

Trương Huỳnh Quỳnh

TRƯỞNG

Huỳnh Thị Ngọc Thanh

BIÊN BẢN NIÊM YẾT CÔNG KHAI

V/v công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 của Trường Mầm non 5

Thời gian : 15 giờ 40 phút, ngày 04 tháng 07 năm 2023

Địa điểm : Trường Mầm non 5

Chúng tôi gồm:

1. Bà Huỳnh Thị Ngọc Thanh

Chức vụ: Hiệu trưởng

2. Bà Phùng Cẩm Loan

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

3. Bà Huỳnh Thị Thị Thanh Thủy

Chức vụ: Kế toán

Có sự chứng kiến của

1. Bà Nguyễn Hoàng Bảo Vi

Chức vụ: Chủ tịch công đoàn

2. Bà Trần Thị Hoàng Oanh

Chức vụ: Ủy viên BCH công đoàn

3. Bà Trần Thị Hồng Nhung

Chức vụ: Trưởng ban TTND

Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc công khai:

- Theo quyết định số 16/QĐ-MN5 ngày 04/7/2023 của trường Mầm non 5 về việc công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 của Trường Mầm non 5

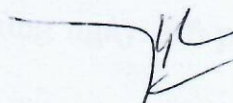
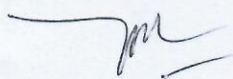
- Thời gian niêm yết: Từ ngày 04/07/2023 đến hết ngày 03/8/2023

- Địa điểm công khai: Dán bảng thông báo phòng tài vụ.

Biên bản được lập xong vào lúc 16 giờ 00 phút cùng ngày. Bộ phận văn thư của trường lưu giữ./.

BCH CÔNG ĐOÀN

NGƯỜI NIÊM YẾT



Nguyễn Hoàng Bảo Vi

Trương Huỳnh Quyên



HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Thị Ngọc Thanh

BIÊN BẢN

**V/v kết thúc niêm yết công khai công khai số liệu quyết toán ngân sách
Năm 2022**

Thời gian : 15 giờ 40 phút, ngày 04 tháng 08 năm 2023

Địa điểm : Trường Mầm non 5

Chúng tôi gồm:

1. Bà Huỳnh Thị Ngọc Thanh

Chức vụ: Hiệu trưởng

2. Bà Phùng Cẩm Loan

Chức vụ: Phó Hiệu trưởng

3. Bà Huỳnh Thị Thị Thanh Thủy

Chức vụ: Kế toán

Có sự chứng kiến của

1. Bà Nguyễn Hoàng Bảo Vi

Chức vụ: Chủ tịch công đoàn

2. Bà Trần Thị Hoàng Oanh

Chức vụ: Ủy viên BCH công đoàn

3. Bà Trần Thị Hồng Nhung

Chức vụ: Trưởng ban TTND

Tiến hành ghi nhận và lập biên bản về việc công khai:

- Theo quyết định số 16/QĐ-MN5 ngày 04/7/2023 của trường Mầm non 5 về việc công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 của Trường Mầm non 5.

- Thời gian niêm yết: Từ ngày 04/7/2023 đến hết ngày 03/8/2023.

- Địa điểm công khai: Dán bảng thông báo phòng tài vụ.

- Trong quá trình niêm yết công khai nội dung nêu trên, bộ phận niêm yết nhận được ý kiến thắc mắc của cá nhân, tập thể có liên quan đến nội dung đã công khai: không có

- Thời gian kết thúc niêm yết công khai từ ngày 03/8/2023

Biên bản được lập xong vào lúc 16 giờ 00 phút cùng ngày. Bộ phận văn thư của trường lưu giữ./.

BCH CÔNG ĐOÀN

NGƯỜI NIÊM YẾT

Nguyễn Hoàng Bảo Vi

Trương Huỳnh Quyền



HIỆU TRƯỞNG

Huỳnh Thị Ngọc Thanh